

Số: /QĐ-SNV

Hà Giang, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu phong lưu trữ
Sở Y tế thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức;

Căn cứ Thông tư số 53/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Văn thư, Lưu trữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu phong lưu trữ Sở Y tế thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Văn thư, Lưu trữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- GD, PGD Sở Nội vụ (đ/c Công);
- Lãnh đạo CC VTLT (02);
- Kho lưu trữ CC VTLT;
- Lưu: VT, CCVTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Công

DANH MỤC
THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHÒNG LƯU TRỮ SỞ Y TẾ THUỘC
DIỆN NỘP LƯU VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày tháng 10 năm 2021
của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang)*

Phần I

MỤC ĐÍCH, CẤU TẠO VÀ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG DANH MỤC

1. Mục đích

Danh mục này dùng làm cơ sở lựa chọn hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của Sở Y tế để giao, nhận vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

2. Cấu tạo của bản Danh mục

Thành phần hồ sơ, tài liệu trong Danh mục được chia thành 03 nhóm như sau:

- Nhóm 1: Tài liệu tổng hợp, bao gồm những hồ sơ, tài liệu về hoạt động chung; tổ chức, cán bộ; hành chính, văn thư, lưu trữ; tài chính, kế toán, xây dựng cơ bản; thi đua khen thưởng.

- Nhóm 2: Tài liệu chuyên môn.

- Nhóm 3: Tài liệu của tổ chức Đảng, Đoàn thể, Hội cựu chiến binh Sở.

3. Lưu ý khi sử dụng Danh mục

a) Danh mục này có thể chưa thống kê đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn hình thành trong quá trình hoạt động của Sở Y tế. Nếu trong thực tế có những hồ sơ, tài liệu cần bảo quản vĩnh viễn mà chưa được thống kê trong Danh mục này thì Sở Y tế và Lưu trữ tỉnh cần bổ sung các hồ sơ, tài liệu đó vào thành phần hồ sơ, tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

b) Danh mục này được xây dựng trên cơ sở quy định hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu. Trong trường hợp quy định của cơ quan có thẩm quyền về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu có sự thay đổi thì Sở Y tế và Lưu trữ tỉnh cần trao đổi để thống nhất việc bổ sung hoặc giảm bớt các hồ sơ, tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh so với Danh mục này.

Phần II**THÔNG KÊ CÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU THUỘC DIỆN NỘP LƯU VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH HÀ GIANG**

Số TT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu
I. NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU TỔNG HỢP	
1	Hồ sơ hội nghị tổng kết công tác hằng năm, nhiều năm của Sở Y tế.
2	Hồ sơ tổ chức kỷ niệm những năm chẵn ngày thành lập ngành Y tế, ngày thành lập Sở Y tế (50 năm, 60 năm, 70 năm...) và hồ sơ tổ chức đón nhận hình thức khen thưởng cho tập thể Sở Y tế từ Huân chương Lao động hạng Ba trở lên.
3	Hồ sơ xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế.
4	Chương trình, kế hoạch, báo cáo các tình hình công tác hằng năm, nhiều năm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
5	Hồ sơ, tài liệu về áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO của Sở Y tế.
6	Hồ sơ xây dựng đề án tổ chức bộ máy của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
7	Hồ sơ, tài liệu về thành lập, đổi tên, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
8	Hồ sơ về hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể Sở Y tế và các đơn vị thuộc, trực thuộc.
9	Hồ sơ xây dựng trụ sở làm việc của Sở Y tế.
10	Hồ sơ xây dựng quy hoạch phát triển ngành Y tế Hà Giang.
11	Kế hoạch, báo cáo của Sở Y tế về thực hiện công tác quy hoạch ngành Y tế Hà Giang.
12	Hồ sơ giao biên chế công chức, số lượng viên chức và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP hằng năm của Sở Y tế và đơn vị trực thuộc.
13	Báo cáo thống kê danh sách, số lượng, chất lượng công chức, viên chức của Sở Y tế và đơn vị trực thuộc.
14	Hồ sơ gốc công chức, viên chức thuộc diện quản lý của Sở Y tế.
15	Kế hoạch, báo cáo năm, nhiều năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng công

	chức, viên chức của Sở Y tế.
16	Hồ sơ, tài liệu cử đoàn công tác của Sở Y tế và đơn vị trực thuộc đi công tác, học tập, thăm quan, khảo sát ở nước ngoài.
17	Hồ sơ về xây dựng, ban hành quy định/quy chế, hướng dẫn về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ.
18	Kế hoạch, báo cáo công tác hành chính, văn thư, lưu trữ năm, nhiều năm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
19	Hồ sơ xây dựng, ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Sở y tế.
20	Tập lưu quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn của Sở Y tế.
21	Sổ đăng ký văn bản đi đối với các loại văn bản: quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn của Sở Y tế.
22	Hồ sơ về giao nộp hồ sơ, tài liệu của Sở Y tế vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.
23	Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định/quy chế về công tác quản trị công sở, văn hoá công sở của Sở Y tế.
24	Chỉ tiêu kế hoạch nhà nước của cấp trên giao cho Sở Y tế và đơn vị trực thuộc.
25	Hồ sơ về ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
26	Kế hoạch, báo cáo tài chính và quyết toán tài chính hằng năm của Sở Y tế.
27	Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý nhà đất của Sở Y tế.
28	Chương trình, kế hoạch, báo cáo chuyên đề về công tác thi đua khen thưởng năm, nhiều năm của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
29	Hồ sơ về các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng cho các Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Y tế.
	II. NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN
30	Hồ sơ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh do Sở Y tế chủ trì soạn thảo.
31	Hồ sơ các hội nghị tổng kết đánh giá năm, nhiều năm của UBND tỉnh do Sở Y tế chủ trì tham mưu tổ chức.
32	Chương trình, kế hoạch, báo cáo hằng năm, nhiều năm của UBND tỉnh

	về lĩnh vực y tế do Sở Y tế chủ trì soạn thảo.
33	Chương trình, kế hoạch, báo cáo chuyên đề của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc về từng lĩnh vực chuyên môn hằng năm, nhiều năm.
34	Hồ sơ kiểm tra, hướng dẫn công tác chuyên môn cho các bệnh viện trong ngành.
35	Hồ sơ giám sát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh không rõ nguyên nhân, phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm gây dịch.
36	Hồ sơ về quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi toàn tỉnh.
37	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với các cơ sở y tế.
38	Hồ sơ xây dựng và quản lý các cơ sở dữ liệu công tác dược và mỹ phẩm.
39	Hồ sơ hướng dẫn triển khai các quy định về công tác kinh doanh dược, hành nghề dược.
40	Hồ sơ xây dựng các danh mục thuốc thiết yếu, danh mục thuốc không kê đơn, danh mục thuốc do bảo hiểm y tế chi trả.
41	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
42	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chế độ bảo hiểm y tế.
43	Hồ sơ đánh giá, phân tích, xử lý các dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
44	Hồ sơ về công nhận xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về lĩnh vực y tế .
45	Hồ sơ kết luận về kết quả giám định pháp y, pháp y tâm thần.
	III. NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN
46	Hồ sơ Đại hội tổ chức Đảng Sở Y tế.
47	Chương trình, kế hoạch, Báo cáo các năm, nhiệm kỳ của cấp ủy Sở Y tế.
48	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, Chi thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng.
49	Hồ sơ về thành lập/sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng Sở Y tế.

50	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác năm, nhiệm kỳ của tổ chức Đảng Sở Y tế.
51	Hồ sơ Đại hội tổ chức công đoàn Sở Y tế.
52	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác năm, nhiệm kỳ của tổ chức Công đoàn Sở Y tế.
53	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của tổ chức Công đoàn.
54	Hồ sơ về thành lập/sáp nhập, công nhận tổ chức Công đoàn Sở Y tế.
55	Hồ sơ Đại hội tổ chức Đoàn Thanh niên Sở Y tế.
56	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác năm, nhiệm kỳ của tổ chức Đoàn Thanh niên Sở Y tế.
57	Hồ sơ của Đoàn thanh niên tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên.
58	Hồ sơ Đại hội Hội cựu chiến binh Sở Y tế.
59	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác năm, nhiều năm của tổ chức Hội cựu chiến binh Sở Y tế.